

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày: 11 - 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM TỈNH KON TUM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn H (tên gọi khác: H đen) năm sinh:1986; Nơi sinh: KonTum; Nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: 646 D, phường D , thành phố K , tỉnh Kon Tum; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1960; Trước đây Bị cáo sống chung với chị Phạm Thị Thu H và có 01 con sinh năm 2009(Không rõ tên con, nơi sinh sống của hai mẹ con);

Tiền án: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xử phạt 6 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “ Cướp giật tài sản”. Ngày 28/6/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 01 năm tù về tội” Trộm cắp tài sản” Ngày 22/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xử phạt 6 năm tù về tội” Trộm cắp tài sản” Ngày 27/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù.(Chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn D - sinh năm 1945, Địa chỉ:Thôn 3, xã B, huyện Đ, Tỉnh KonTum.(Có mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Xuân Th(Có mặt) – sinh năm 1994 và Trần Quang Th(có đơn vắng mặt) - sinh năm 1992; Cùng trú tại: 496 T, thành phố K, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019 sau khi sử dụng ma túy và bị ảo giác, Vũ Văn H cầm một con dao dài 20cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đi bộ đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum thì nhìn thấy ông Nguyễn D đang nằm ngủ phía trước khu cổng bệnh viện nên H đi lại kề dao vào cổ ông D và nói: *“Đi cùng tôi không là cắt cổ”*. H kề dao và ép ông D đi theo ý của H. Hành vi của H ngay lúc đó đã được người dân báo đến Cảnh sát 113 công an tỉnh KonTum và hai cảnh sát đang trực là Nguyễn Xuân Th và Trịnh Quang Th thuộc phòng PC06 công an tỉnh KonTum được cử tới nơi xảy ra vụ việc để xem xét, khi anh Nguyễn Xuân Th mặc trang phục dân sự điều khiển xe mô tô BKS 37P6-0101 đi đến, H yêu cầu anh Th dừng xe lại chờ H và ông D. Để bảo đảm tính mạng cho ông D nên anh Th dừng xe để H ép ông D ngồi giữa, Hải ngồi sau cầm dao kề cổ ông D và yêu cầu anh Th điều khiển xe đi theo hướng tỉnh GiaLai. Khi đi đến ngã ba I thuộc thị trấn Ph huyện C tỉnh Gia Lai, lợi dụng lúc H không để ý, anh Th đánh lái ngã xe ra đường và không ché Hải, ngay lúc đó lực lượng Cảnh sát 113 tỉnh KonTum đi phía sau ập tới hỗ trợ anh Th và đưa Hải về trụ sở Công an thành phố KonTum.

**Về việc thu giữ đồ vật và vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Xuân Th Một xe mô tô biển kiểm soát 37F6-0101, sau đó đã trả lại cho anh Th.

Thu giữ tại hiện trường con dao H dùng kề cổ ông D, Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

**Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn D, anh Nguyễn xuân Th không yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *“Bắt, giữ người trái pháp luật”*, như nội dung bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPKT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của VKSND thành phố KonTum đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy con dao Hải dùng kề cổ ông D.

- Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo dùng ma túy bị ảo giác nên không làm chủ được hành vi, bị cáo chỉ kề dao vào cổ ông D yêu cầu đi cùng bị cáo chứ không có mục đích đe dọa để đòi, chiếm đoạt tài sản hay bắt làm việc gì khác. Từ khi bị bắt, bị cáo không bị cơ quan hay cá nhân nào dùng vũ lực đánh đập đe dọa bắt phải khai nhận tội, toàn bộ lời khai của bị cáo là tự nguyện và đúng sự việc đã diễn ra. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn D: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, lời khai của cáo tại phiên tòa là đúng sự việc đã xảy ra, tôi không có bổ sung thêm. Tôi đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, tôi không có ý kiến tranh luận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Anh Nguyễn Xuân Th: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, lời khai của cáo tại phiên tòa là đúng sự việc đã xảy ra.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ông Nguyễn D từ chối quyền được trợ giúp pháp lý.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm vật chứng vụ án; phù hợp với nội dung tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 Vũ Văn H dùng dao kề vào cổ không chế đe dọa ông Nguyễn D bắt buộc đi theo bị cáo mà không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản hay bắt ông D phải thực hiện một việc gì khác. Vũ Văn H không phải là người có thẩm quyền bắt giữ người, nhưng dùng hung khí nguy hiểm đe dọa không chế ông D trong khoảng thời gian gần một giờ liên tục thuộc trường hợp bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị ảo giác do dùng ma túy vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự.

Anh Nguyễn Xuân Th là cán bộ phòng PC06 công an tỉnh KonTum, được cử đi làm nhiệm vụ, nhằm bảo đảm tính mạng cho ông D đã làm theo yêu cầu của bị cáo, vì vậy Cơ quan điều tra không xác định anh Th là bị hại trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích đánh giá nêu trên về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Bắt, giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 62/CT-VKSTPKT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố KonTum truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là lừa dối, coi thường pháp luật, xâm phạm đến một trong các quyền cơ bản của công dân, đó là quyền tự do thân thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu có 03 tiền án, tại bản án số: 33/HSPT ngày 06/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xử phạt bị cáo 6 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2018, đến ngày 03/6/2019 lại phạm tội do cố ý đối với ông Nguyễn D thuộc trường hợp chưa được xóa án tích, ông Nguyễn D là người trên 70 tuổi, đây là hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự

Tổng hợp hành vi, hậu quả, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với

bị cáo nhằm đề răn đe giáo dục người phạm tội phạm nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về vật chứng của vụ án: Con dao bị cáo dùng không chế ông D, là công cụ phạm tội, giá trị không đáng kể, nên tịch thu tiêu hủy.

[6]Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H (tên gọi khác: H đen) phạm tội “ Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h,i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H: 15 (Mười lăm)tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy con dao là vật chứng của vụ án. Có kích thước, hình dạng, chất liệu như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2019).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum
- VKSND tp K
- Bị hại
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Du

